

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 23- 01- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hòa

Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiên Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/TLST-HSST ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

LÊ T1, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1991 tại xã C, huyện H, TP H ĐKHKTT: Thôn E, xã C, huyện H, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê X và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Công Thị T; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020 (theo danh chỉ bản số 384 lập ngày 14/11/2024);

Tiền án: Ngày 15/02/2023, T1 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Bản án số 10/2023/HSST*).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 27/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Bản án số 23/2019/HSST – Đã xóa án tích*).

- Ngày 12/12/2024, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 220/2024/HSST (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Nguyễn Công P1, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

TQ: Thôn Q, xã H, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2024, Lê T1 đi bộ một mình đến xã H, huyện P, H trước cổng nhà anh Nguyễn Công P1 (*sinh năm: 1991, trú tại: thôn Q, xã H, huyện P, TP Hà Nội* T1 phát hiện một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu: Đỏ, đen, trắng, đeo biển kiểm soát: 29V3-096.90 đang dựng trong sân, chìa khóa vẫn đang cắm trên xe. Quan sát xung quanh thấy không có người bên trong, cửa cổng thì mở nên T1 đi vào sân dắt chiếc xe máy này ra ngoài cổng rồi nổ máy, điều khiển xe tẩu thoát về hướng Q khi trộm cắp được tài sản, T1 đi đến quán Internet “Đèn lồng đỏ” tại đường T, phường P, quận N, TP Hà Nội. Tại đây T1 đăng bài bán chiếc xe máy này trên trang Website “Chotot.com”. Ngày 02/8/2024, sau khi có người nhận mua và hẹn T1 mang xe máy đến khu vực phố T, phường M, quận C, Hà Nội, T1 điều khiển chiếc xe máy trộm cắp được đến đây rồi bán cho một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 2.000.000đ. Số tiền trên T1 đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, anh P1 trình báo Công an xã HCSĐT Công an huyện Prà soát camera, Cơ quan điều tra đã xác định T1 là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe trên. Ngày 17/9/2024, sau khi T1 bị bắt giữ tại Công an phường N Trộm cắp tài sản xảy ra tại khu vực quận B Công an huyện Plàm việc với T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 01/8/2024 tại xã H, huyện P

Đồ vật, tài sản, tang vật đã thu giữ gồm:

- 01 (một) USB màu đen trên vỏ ghi chữ “Hono” 8GB; bên trong có hình ảnh, video ghi lại sự việc mất trộm xe máy ngày 01/8/2024 tại sân nhà anh Nguyễn Công P1 (*do anh Nguyễn Công P – lưu trong hồ sơ vụ án*).

- 01 (một) giấy mua bán xe Honda Wave RSX, màu đen- xám- đỏ, biển kiểm soát: 29V3- 096.90 giữa anh Nguyễn Văn Thanh Nguyễn Công P1 (*do anh Nguyễn Văn T – lưu trong hồ sơ vụ án*).

Ngày 16/10/2024, Hội đồng định giá thường xuyên huyện P có Kết luận định giá tài sản số 50/2024/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX; loại xe: hai bánh; dung tích: 109; màu sơn: Đỏ- đen- xám; nguồn gốc: sản xuất, lắp ráp trong nước; đeo biển kiểm soát: 29V3-096.90; số khung: 5220CY733680; số máy: C52E-5234249; ngày đăng ký lần đầu: 12/01/2013 tại thời điểm định giá ngày 01/8/2024 có trị giá 5.000.000 đồng.

Về đồ vật, tài sản và người liên quan trong vụ án:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ- đen- xám, biển kiểm soát: 29V3- 096.90: Chiếc xe này được anh Nguyễn Đắc L1 (*sinh năm: 1991, trú tại: thôn Y, xã H, huyện P, TP Hà Nội*) mua mới từ năm 2013, đăng ký chính chủ với giá 22.000.000đ, khoảng tháng 10/2023 đã bán lại cho anh Nguyễn Văn T1 (*sinh năm: 1988, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ, TP Hà Nội*) với giá 5.500.000đ. Cuối tháng 10/2023, anh T2 đã bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Công P2 6.300.000đ.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe, Lê T1 đã bán lại cho 01 người không quen biết tại phường M, quận C, TP H, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Ngày 31/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P truy tìm vật số 1994/QĐ-ĐTTH để truy tìm đối với chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả.

Về vấn đề dân sự:

Gia đình Lê T1 đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Công P3 4.000.000 đồng, anh P1 nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 24/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Lê T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai xác nhận đã nhận số tiền bồi thường 4.000.000đ do bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê T2 từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 220/2024/HSST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2024.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề cập áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh P1 được bị cáo và gia đình bồi thường số tiền 4.000.000đ, anh Phòng K gì thêm nên không đề cập xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 01/8/2024, Lê T1 đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 29V3- 096.90 tại sân nhà anh N, xã H, huyện P, H tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Do đó, hành vi của Lê T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 10/2023/HSST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm. Tuy ngày 12/12/2024, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng hành vi phạm tội trộm cắp tài sản trong bản án này do bị cáo thực hiện vào ngày 16/9/2024 là hành vi thực hiện sau ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong lần xét xử này nên không bị coi là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản là quan hệ được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, vừa chấp hành án phạt tù trở về địa phương nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà vẫn cố tình phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo đang chấp hành bản án số 220/2024/HSST của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, nay lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên khi quyết định hình phạt của tội phạm đang bị xét xử, HĐXX sẽ quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là anh P đã được bị cáo và gia đình bồi thường số tiền 4.000.000đ, anh P6 có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê T1 (Mười lăm) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù của bản án số 220/2024/HSST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Lê T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- TANDTP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

